

Số: /QLCL-KHTC

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2021
VÀ KẾ HOẠCH, DỰ TOÁN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN 2022

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT (Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính)

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 3956/BNN-KH ngày 25/6/2021 v/v xây dựng kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2022, số 3636/BNN-TC ngày 21/6/2021 v/v hướng dẫn đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2021, xây dựng dự toán NSNN năm 2022 và giai đoạn 2022-2024;

Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản xin báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2021 và Kế hoạch, dự toán 2022 và giai đoạn 2022-2024 của đơn vị với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021

Năm 2021 là năm đầu của nhiệm kỳ 2021-2025, Ngành Nông nghiệp và PTNT tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, đã chủ động trong công tác tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương quyết liệt thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn để đạt “Mục tiêu kép” trong điều kiện hết sức khó khăn với nhiều thách thức: thời tiết bất thường, hạn hán, xâm nhập mặn có xu hướng gia tăng với tần suất xuất hiện ngày càng dày; đặc biệt dịch bệnh Covid-19 lan rộng trên toàn quốc, ở nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ, đe dọa sự phát triển kinh tế của toàn thế giới,... ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống người dân, tình hình sản xuất kinh doanh doanh nghiệp trong nước.

Ngành nông nghiệp ở nhiều quốc gia, nhất là các nền kinh tế phát triển, có xu hướng tăng bảo hộ sản xuất nông nghiệp thông qua những rào cản kỹ thuật chặt chẽ hơn trước đây (*như Hoa Kỳ tiếp tục triển khai Chương trình thanh tra cá da trơn để hạn chế nhập khẩu cá da trơn của các nước, Luật bảo vệ động vật biển có vú của Hoa Kỳ (MMPA), Chương trình giám sát các sản phẩm thủy sản nhập khẩu yêu cầu truy xuất, quy định IUU của EU, Trung Quốc siết chặt việc nhập khẩu qua đường tiểu ngạch...*); trong khi đó một số lô hàng nông thủy sản của

Việt Nam bị cơ quan thẩm quyền các nước nhập khẩu cảnh báo không đạt yêu cầu (*Trung Quốc, EU, Hàn Quốc...*) gây khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu nông lâm thủy sản của Việt Nam.

Trong nước vấn đề chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đã được Đảng, Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo (*Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 11-KL/TW ngày 09/01/2017 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 06/5/2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về ATTP, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 24/4/2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và gần đây là Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới...*).

II. KẾT QUẢ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021 LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, ATTP NÔNG LÂM THỦY SẢN

Kết quả thực hiện trong lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản như sau:

Chỉ số	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021	06 tháng đầu năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	So sánh U TH năm 2021 với	
						Thực hiện 2020	Chỉ tiêu kế hoạch 2021
1. Tỷ lệ cơ sở SXKD nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP	%	98	98,2	83,23	85	Giảm	Giảm 13,2%
2. Tỷ lệ cơ sở ký cam kết theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT quy định phương thức quản lý ATTP đối với cơ sở SXKD nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	%	72	77	77	77	Tăng 5%	Bằng
3. Tỷ lệ mẫu nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu về ATTP	%	88	90	94,34	95	Tăng 7%	Tăng 5%

1. Về việc kiểm tra, đánh giá xếp loại cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện về an toàn thực phẩm theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT và kiểm tra các cơ sở SXKD thủy sản có xuất khẩu theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT

- Đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các địa phương triển khai đầy đủ, đúng quy định hoạt động thẩm định, kiểm tra, thanh tra theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT, Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT và Thông tư 16/2018/TT-BNNPTNT đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Kết quả kiểm tra của các tỉnh/thành phố lũy kế từ đầu năm đến tháng 6/2021 cho thấy:

+ Tỷ lệ cơ sở đủ điều kiện ATTP (xếp loại A/B) theo Thông tư 38/2020/TT-BNNPTNT là 83,23% (5.423 cơ sở xếp loại A/B/ 6.511 cơ sở được kiểm tra), giảm so với năm 2020 (98%), lý do: Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, nhiều doanh nghiệp không duy trì/cắt giảm sản xuất, dẫn đến cơ sở xuống cấp (loại C).

+ Tổ chức thanh tra, kiểm tra chất lượng, ATTP đối với **10.837** cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, vật tư nông nghiệp trong cả nước, xử lý vi phạm **854** cơ sở (*chiếm 7,88%*) với số tiền là **15.503,71** triệu đồng (*6 tháng đầu năm 2020: thực hiện thanh tra, kiểm tra 29.200 cơ sở, xử phạt hành chính 1.740 cơ sở với số tiền phạt là 12,4 tỷ đồng*);

+ Tổ chức ký cam kết đảm bảo ATTP cho **1.846.670** cơ sở nhỏ lẻ, ước tỷ lệ 77% (năm 2020 là 72%).

+ Riêng đối với cơ sở sản xuất, chế biến thủy sản xuất khẩu: Thẩm định đánh giá định kỳ 146 cơ sở; thẩm định cấp Giấy chứng nhận ATTP, bổ sung Danh sách xuất khẩu 103 cơ sở. Kết quả: có 243 cơ sở có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu; 06 cơ sở không đạt yêu cầu (*chiếm 2,4%, tăng so với cùng kỳ năm 2020 là 0,7%*).

2. Kết quả giám sát ATTP nông lâm thủy sản

- Tiếp tục triển khai các chương trình giám sát an toàn thực phẩm vùng nguyên liệu đưa vào sản xuất, kinh doanh (nhuyễn thể hai mảnh vỏ, thủy sản nuôi). Kết quả 6 tháng đầu năm 2021, đã thực hiện lấy **440** mẫu (164 mẫu nhuyễn thể và 276 mẫu nước) thu từ 14 vùng thu hoạch NT2MV của 9 tỉnh/ thành phố để phân tích chỉ tiêu tảo độc, độc tố sinh học, vi sinh vật; kết quả đạt yêu cầu; đã lấy tổng cộng 1.274 mẫu thủy sản nuôi các loại. Kết quả phát hiện 21/ 961 mẫu vi phạm (*chiếm 2,1%, tăng so với cùng kỳ năm 2020 là 0,66%*).

- Đã lấy **10.413** mẫu nông lâm thủy sản sau thu hoạch, phát hiện **590** mẫu vi phạm an toàn thực phẩm (*chiếm 5,66%*). Đối với các mẫu giám sát ATTP vi phạm, các cơ quan đã cảnh báo và triển khai các biện pháp xử lý theo quy định.

III. KẾT QUẢ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021, ƯỚC THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN NĂM 2021

1. Xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật, chỉ đạo, điều hành:

- Cục đã tham mưu trình Bộ ban hành **05** Kế hoạch, Quyết định về ATTP; trình công bố TCVN Thịt mát - Phần 3. Thịt gia cầm, và rà soát, sửa đổi 2 Thông tư, xây dựng 2 TCVN theo đúng kế hoạch; tổ chức góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa; phối hợp Vụ Pháp chế góp ý; tổ chức góp ý 03 dự thảo Nghị định.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ký kết Chương trình phối hợp giữa Chính phủ với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về "tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 -2025". Phối hợp UBND tp. Hà Nội chuẩn bị ký Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh/ thành phố giai đoạn 2021 -2025. Phối hợp Trung tâm Khuyến nông Quốc gia ký kết Chương trình phối hợp về nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2025.

- Hoàn thiện, thông qua Ban soạn thảo Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng, phát triển chuỗi giá trị nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030", để báo cáo Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT tháng 7/2021.

- Cục tiếp tục thực hiện tốt vai trò đầu mối, tham mưu Bộ chỉ đạo thực hiện và định kỳ báo cáo Chính phủ kết quả triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch của Chính phủ về công tác bảo đảm ATTP như Chỉ thị số 08 của Ban Bí thư khóa XI, Kết luận số 11-KL/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 43/2017/QH 14; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm... Chủ trì tổ chức đánh giá chấm điểm công tác quản lý ATTP nông lâm thủy sản của các địa phương năm 2020.

- Chỉ đạo các cơ quan trực thuộc hướng dẫn nghiệp vụ, trả lời các kiến nghị liên quan đến công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản của các cơ quan địa phương, cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản và của người dân.

- Tổ chức nhiều hội nghị, cuộc họp trực tuyến triển khai các biện pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp trong tình hình dịch bệnh Covid, thúc đẩy sản xuất và chế biến nông sản, thủy sản; tổ chức họp giao ban chất lượng, an toàn thực phẩm định kỳ hàng tháng để đánh giá tình hình và chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn, chất lượng cao; tham gia các đoàn công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp xuất khẩu sang Trung Quốc tại cửa khẩu Lào Cai, Quảng Ninh, Lạng Sơn; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn duy trì ổn định sản xuất nông lâm thủy sản đáp ứng nhu cầu lương thực thực phẩm tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19...

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch xây dựng văn bản QPPL, tiêu chuẩn, quy chuẩn ước thực hiện năm 2021:

Chỉ số	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	So sánh UTH năm 2021 với	
					Thực hiện năm 2020	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021
Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch xây dựng văn bản QPPL	%	100	100	100	Bằng	Đạt KH

2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Báo, Đài (Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo Nông nghiệp, Báo Đại biểu Nhân dân, VTV, VOV...) về quản lý chất lượng, ATTP trong nông nghiệp;

- Chỉ đạo địa phương tăng cường thông tin, truyền thông về chất lượng VTNN, ATTP đến người dân, doanh nghiệp để sản xuất, kinh doanh đảm bảo nguồn cung chất lượng, an toàn phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Các tỉnh/thành phố đã tổ chức **4.360** lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm phổ biến quy định về đảm bảo chất lượng, ATTP cho **124.764** lượt cán bộ, doanh nghiệp, người dân tham dự; xây dựng và phát sóng **40.632** bản tin trên đài phát thanh, truyền hình địa phương, **10.160** tin, bài trên báo (điện tử, báo giấy), **64.933** băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, phát **391.513** tờ gấp, tờ rơi, tờ dán, tài liệu về các biện pháp đảm bảo sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn trong bối cảnh dịch Covid -19.

3. Công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

Cục đã thực hiện kiểm tra theo kế hoạch và đặc biệt tiếp tục chuyển mạnh sang thanh tra đột xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm:

- Để đảm bảo ATTP dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đi kiểm tra nguồn cung thực phẩm và đảm bảo ATTP tại Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Giang, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai. Cục đã chủ trì, tham gia 2 đoàn công tác liên ngành kiểm tra ATTP dịp Tết nguyên đán Tân Sửu, 02 Đoàn kiểm tra liên ngành Tháng hành động VSATTP theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Trong quá trình thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện ATTP các cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu, đã phát hiện và xử lý đối với 10 cơ sở vi phạm với số tiền xử phạt là **171.500.000** đồng. Tổ chức thanh tra đột xuất đối với 02 cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, thủy sản đã phát hiện vi phạm và xử phạt về an toàn thực phẩm với số tiền là **18.500.000** đồng, trong đó đình chỉ sản xuất một phần trong vòng 1 tháng đối với 02 xưởng của 01 doanh nghiệp. Nhờ tăng cường hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, số lô hàng cảnh báo về năm 2021 giảm so với 2020: Tại một số thị trường lớn nhập khẩu thủy sản của Việt Nam là EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Liên minh Kinh tế Á Âu và Brazil có **47 lô** hàng thủy sản bị cảnh báo (chiếm 0,09%) không đảm bảo ATTP (cùng kỳ năm 2020 là 53 lô).

- Tổ chức kiểm tra công vụ tại 03 đơn vị trực thuộc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về chất lượng, ATTP tại địa phương, xử lý vi phạm, kịp thời nhắc nhở và chấn chỉnh, ngăn ngừa tái phạm.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành phát huy hiệu quả do được chú trọng đầu tư tăng cường năng lực và đổi mới phương thức tổ chức thực hiện theo hướng từ thanh tra theo kế hoạch sang thanh tra, kiểm tra đột xuất là chủ yếu.

4. Tổ chức sản xuất, nhân rộng, mở rộng các chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn

Cục đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng, hình thành được nhiều vùng chuyên canh, sản xuất nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến: Tính đến 30/6/2021, cả nước đã có **1644** chuỗi (*tăng 32 chuỗi so với cùng kỳ năm 2020*); **463 nghìn** ha cây trồng được chứng nhận VietGAP và tương đương (*tăng 33 nghìn ha so với năm 2020*) với **6211** doanh nghiệp được chứng nhận (*tăng 166 cơ sở so với năm 2020*); diện tích nuôi trồng thủy sản là **16.991 ha** được cấp chứng nhận VietGAP và tương đương (*tăng 1.158 ha so với năm 2020*); **924** trang trại và **1.249** hộ chăn nuôi được chứng nhận VietGAHP; cả nước có 5.282/8.267 xã (63,9%) đạt chuẩn nông thôn mới, bao gồm tiêu chí đảm bảo ATTP (năm 2020 là 60,8%).

5. Giải quyết kịp thời các vướng mắc thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản

- Các vi phạm, sự cố về ATTP đã kịp thời được xử lý, thông tin đầy đủ, chính xác, tránh gây hoang mang bức xúc cho người dân (như vụ ngộ độc thực phẩm chay, dùng hóa chất bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm...).

- Tham mưu Bộ tổ chức giải quyết kịp thời các vướng mắc, tiếp cận thị trường, mở rộng xuất khẩu nông lâm thủy sản và tận dụng các nguồn lực hỗ trợ quốc tế (Tổ chức thành công đợt thanh tra trực tuyến từ xa của Cơ quan an toàn thực phẩm và thanh tra Hoa Kỳ-FSIS, duy trì yêu cầu tương đương về hệ thống kiểm soát vệ sinh, an toàn thực phẩm 13 doanh nghiệp để tiếp tục xuất khẩu cá da trơn Việt Nam vào Hoa Kỳ. Tích cực đàm phán, được bổ sung 18 cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu sang Nga; giải quyết các vướng mắc trong xuất khẩu thủy sản đi Hàn Quốc (bổ sung 13 cơ sở xuất khẩu vào Hàn Quốc); đàm phán với Braxin về “gói 04 mặt hàng nông sản”; họp trực tuyến với Trung Quốc, Ả rập Xê út, LB Nga. Kịp thời xử lý các vướng mắc trong xuất khẩu nông lâm thủy sản đi các thị trường.

6. Tăng cường năng lực hoạt động

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Trình Bộ rà soát chỉ tiêu tuyển dụng công chức, viên chức năm 2021 của Cục.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ quản lý chất lượng ATTP trong toàn ngành được chú trọng, tuy nhiên, trong bối cảnh dịch bệnh Covid, các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý chất lượng vật tư

nông nghiệp, đảm bảo ATTP nông lâm thủy sản cho cán bộ trung ương và địa phương chủ yếu theo phương thức trực tuyến (kể cả các khóa đào tạo do các Dự án nước ngoài hỗ trợ).

- Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế triển khai **03 Dự án** hợp tác quốc tế với Hà Lan, Canada (*Dự án đề xuất thành lập mạng lưới các phòng kiểm nghiệm kiểm chứng quốc gia để hỗ trợ quản lý an toàn thực phẩm tại Việt Nam; Dự án Tăng cường hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản tại Việt Nam; Dự án An toàn vì sự phát triển – SAFEGRO*).

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác kiểm nghiệm: chỉ định **10** cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước theo Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT; **01** quyết định chỉ định Phòng thử nghiệm đa lĩnh vực theo quy định tại Nghị định 74/2018/NĐ-CP; cấp **01** giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Nghị định 107/2018/NĐ-CP.

7. Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục thực hiện áp dụng hệ thống 1 cửa quốc gia đối với tất cả các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Trung Quốc và Hàn Quốc. Trong 6 tháng đầu năm 2021 đã cấp 15.110 chứng thư/20.027 hồ sơ đăng ký (giấy và trực tuyến) (đạt 75,45%). Cục đang tiếp tục phối hợp với Viettel xử lý các vướng mắc kỹ thuật của phần mềm cấp chứng thư cho các lô hàng thủy sản vào 5 thị trường mở rộng (Braxin, Argentina, Indonesia, Newzeland và Panama) qua cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Tiếp tục áp dụng việc cấp giấy Chứng nhận cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào thị trường EU qua hệ thống TRACENTS. Trong 6 tháng đầu năm 2021, đã cấp 6.410 chứng thư/7.813 hồ sơ đăng ký (giấy và trực tuyến) đối với các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào thị trường EU qua hệ thống này (đạt 82%).

- Từ đầu năm đến nay, Cục đã tiếp nhận và xử lý 185/196 hồ sơ đăng ký qua cổng dịch vụ công trực tuyến (đạt 94,3%).

- Mở rộng phạm vi ứng dụng Văn phòng điện tử (vpdt.mard.gov.vn) tới các đơn vị trực thuộc; trên 90% văn bản chỉ đạo, điều hành tới các địa phương và nội bộ hệ thống Cục không dùng bản giấy.

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong toàn hệ thống.

8. Cung ứng dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, Cục đã tổ chức kiểm tra, chứng nhận **48.227 lô/878.276 tấn** hàng thủy sản (tăng 21% về số lô và 22% về khối lượng so với cùng kỳ năm 2020, 40.000 lô/721.435 tấn) trong đó chứng nhận theo yêu cầu nước nhập khẩu là 34.508 lô, chứng nhận theo cơ chế dịch vụ là 13.719 lô; thực hiện **421.828** lượt phân tích vi sinh, **267.577** lượt phân tích hóa học (so với cùng kỳ năm 2020 tăng tương ứng 34% và 21%).

- Tổ chức 51 lớp tập huấn cho **1.909** lượt cán bộ các doanh nghiệp; chứng nhận áp dụng HACCP, VietGAP, hữu cơ cho 200 lượt cơ sở; giám sát ĐKSX cho 37 lượt cơ sở (thấp hơn so với cùng kỳ năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid).

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Chỉ đạo hướng dẫn các địa phương, các cơ quan thuộc Bộ, doanh nghiệp duy trì phòng chống dịch Covid-19 đồng thời đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, chuẩn bị gia tăng nội tiêu và xuất khẩu khi dịch Covid-19 từng bước được khống chế.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật quản lý chất lượng, đảm bảo ATTP theo hướng hài hòa với các chuẩn mực quốc tế và tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo ATTP. Hoàn thiện “Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng, phát triển chuỗi giá trị nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tham mưu xây dựng, trình ban hành các Thông tư, tiêu chuẩn theo đúng Kế hoạch năm 2021 của Bộ.

3. Tổ chức triển khai Chương trình phối hợp giữa Chính phủ với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về "tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 -2025"; Chương trình phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn giữa Hà Nội với các tỉnh/thành phố giai đoạn 2021-2025; Chương trình phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia theo Kế hoạch năm 2021 với trọng tâm là tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ tổ chức liên kết, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị và phát triển bền vững.

4. Cung cấp kịp thời, chính xác cho các Báo, Đài thông tin quản lý chất lượng, đảm bảo ATTP nông lâm thủy sản; phối hợp phổ biến pháp luật chất lượng, ATTP, truyền thông quảng bá sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn.

5. Chỉ đạo đôn đốc triển khai diện rộng Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT. Tiếp tục duy trì triển khai các chương trình giám sát vệ sinh ATTP nông lâm thủy sản; Kịp thời cảnh báo, xử lý, tổ chức thanh tra đột xuất, xử lý vi phạm theo quy định.

6. Chủ động xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm; kịp thời kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin chính xác cho người tiêu dùng, tránh để người dân thiếu thông tin dẫn đến hiểu lầm, hoang mang. Tiếp tục hợp tác quốc tế mở cửa thị trường; xử lý các vướng mắc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu nông sản, thủy sản, đặc biệt là thị trường Trung Quốc trong bối cảnh tác động của dịch Covid - 19.

7. Chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc cho các đơn vị thuộc Cục mở rộng, cải thiện chất lượng cung ứng dịch vụ đảm bảo chất lượng, ATTP cho người dân, doanh nghiệp.

8. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; tiếp tục duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo ISO 9001:2015.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 2022

I. MỘT SỐ DỰ BÁO CHỦ YẾU

Tình hình kinh tế thế giới năm 2022 và những năm tiếp theo vẫn nhiều biến động khó lường, phức tạp, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông lâm thủy sản. Yêu cầu của nhân dân và các nước nhập khẩu nông lâm thủy sản về chất lượng, đảm bảo ATTP ngày càng cao, cũng như việc các nước ngày càng đưa ra nhiều rào cản để bảo hộ sản xuất trong nước dẫn đến việc xuất khẩu nông lâm thủy sản của Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn.

Bối cảnh hiện nay, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19 lây lan mạnh trên toàn cầu khiến cho sản xuất, xuất khẩu thủy sản bị ảnh hưởng nặng nề: các doanh nghiệp bị ngừng trệ sản xuất, các chuỗi cung ứng bị đứt gãy, nhiều nước phong tỏa khiến cho xuất khẩu sang các thị trường sụt giảm mạnh, các doanh nghiệp mất thị phần, một số doanh nghiệp tạm ngừng mua nguyên liệu vì đơn hàng giảm (bị hoãn, hủy, không có đơn hàng mới), kho lạnh để trữ hàng bị đầy. Tình trạng này có thể dẫn đến thiếu nguyên liệu vào cuối năm, khi dịch bệnh được kiểm soát, nhu cầu tăng lại, đồng thời dẫn đến bùng nổ sản xuất tự phát. Thực tế cho thấy vẫn đang có những cơ hội thị trường cho ngành thủy sản, nhất là khi dịch bệnh lắng xuống ở các thị trường quan trọng như Trung Quốc, EU, Mỹ. Sản lượng tiêu thụ dự báo sẽ tốt hơn vì tồn kho đã hết.

Các Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA) giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) có hiệu lực, theo đó những cam kết mở cửa thị trường của các Hiệp định này chắc chắn sẽ thúc đẩy quan hệ thương mại Việt Nam vào các nước, giúp mở rộng hơn nữa thị trường cho hàng xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có sản phẩm thủy sản Việt Nam. Tuy nhiên, CPTPP và EVFTA cũng đặt ra những thách thức không nhỏ cho thủy sản Việt Nam, nhất là về truy xuất nguồn gốc. Bởi để được hưởng ưu đãi thuế quan, các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam phải thực hiện tốt quy tắc xuất xứ của sản phẩm, mà điều này có thể không dễ thực hiện được (nhất là đối với thủy sản nhập khẩu về chế biến xuất khẩu). Bên cạnh đó, cam kết trong EVFTA làm tăng các yêu cầu về môi trường liên quan đến đánh bắt hải sản. Cam kết tuân thủ các biện pháp bảo tồn, quản lý và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản nêu trong các Công ước được liệt kê; cam kết hợp tác chặt chẽ trong vấn đề chống khai thác IUU; cam kết hợp tác, trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan tới việc kiểm soát, giám sát, thực thi các biện pháp quản lý đánh bắt hải sản.

II. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, ATTP NÔNG LÂM THỦY SẢN

Dự kiến các chỉ số quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản năm 2022 phân đầu như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

TT	Chỉ số	Đơn vị	Ước TH năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH năm 2022 so với Ước TH năm 2021
1	Tỷ lệ cơ sở SXKD nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP	%	85	90	Tăng 5%
2	Tỷ lệ cơ sở ký cam kết theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT quy định phương thức quản lý ATTP đối với cơ sở SXKD nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	%	77	80	Tăng 3%
3	Tỷ lệ mẫu nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu về ATTP	%	95	95,5	Tăng 0,5%

2. Kế hoạch triển khai thực hiện

2.1. Xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật và phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật, truyền thông về an toàn thực phẩm:

- Rà soát, đề xuất xây dựng/sửa đổi kịp thời trình cấp có thẩm quyền ban hành các Nghị định, thông tư liên quan về chất lượng, an toàn thực phẩm nhằm hài hòa với các chuẩn mực quốc tế và tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo ATTP.

(Chi tiết xem Biểu 10 - Phụ lục gửi kèm)

- Đề xuất xây dựng **10 Tiêu chuẩn quốc gia**: Tôm đông lạnh - yêu cầu kỹ thuật; Sản phẩm nhuyễn thể 2 mảnh vỏ đông lạnh (tiếp tục); Cá ngừ đông lạnh - yêu cầu kỹ thuật; Thủy sản - Phương pháp lấy mẫu; Sản phẩm Surimi đông lạnh – Yêu cầu kỹ thuật; Sửa đổi TCVN 7265:2009 (CAC/RCP 52-2003, Rev.4-2008) về Quy phạm thực hành đối với thủy sản và sản phẩm thủy sản; TCVN: Dầu cá da trơn; TCVN Xoài sấy dẻo; TCVN: Thanh long sấy; TCVN: Yến sào.

(Chi tiết xem Biểu 4 - Phụ lục gửi kèm)

- Đề xuất triển khai **06 Đề tài khoa học**:

+ Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kiểm soát hàm lượng Histamin đảm bảo ATTP trong sản xuất nước mắm theo phương pháp truyền thống;

+ Nghiên cứu đề xuất giải pháp phòng ngừa sinh độc tố vi nấm (đặc biệt là Aflatoxin) trong sản xuất kinh doanh ớt bột bảo đảm an toàn thực phẩm;

+ Nghiên cứu giải pháp phòng ngừa sinh độc tố Botulinum trong sản xuất kinh doanh thực phẩm chay;

+ Nghiên cứu đề xuất mô hình về quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm thủy sản ở Việt Nam có sử dụng các công cụ kỹ thuật vào việc xác định nguồn gốc sản phẩm thực phẩm.

+ Nghiên cứu chế tạo màng sinh học ăn được (edible coating) và ứng dụng phủ màng trong bảo quản trái cây đặc sản Việt Nam phục vụ xuất khẩu.

+ Phân lập và kiểm soát vi khuẩn Salmonella đa kháng thuốc trong thực phẩm ở Việt Nam bằng chế phẩm thực khuẩn thể.

(Chi tiết xem Biểu 5 - Phụ lục gửi kèm)

- Rà soát các văn bản về quản lý ATTP nông lâm thủy sản không còn phù hợp để đề xuất loại bỏ, bổ sung, điều chỉnh.

(Chi tiết xem Biểu 10 - Phụ lục gửi kèm).

- Thực hiện kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đối với các đơn vị trực thuộc và Chi cục QLCL NLTS.

(Chi tiết xem Biểu 11 - Phụ lục gửi kèm).

- Triển khai tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, thông tin, truyền thông về ATTP: Phổ biến, hướng dẫn tuân thủ quy định về sử dụng hóa chất, phụ gia trong chế biến nông sản đảm bảo ATTP; giới thiệu quy định ATTP và của Việt Nam, của các nước nhập khẩu; quảng bá các cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; tổ chức 02 hội thảo phổ biến nhiệm vụ trọng tâm về quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản năm 2022. Tiếp tục phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Báo Nông thôn ngày nay, Báo Nông nghiệp Việt Nam... triển khai các chương trình truyền thông, quảng bá “Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam, cho Thế giới”; Cung cấp cho các Báo, Đài thông tin quản lý, đảm bảo ATTP nông lâm thủy sản.

(Chi tiết xem Biểu 12 - Phụ lục gửi kèm).

2.2. Xây dựng, triển khai chiến lược, đề án, chương trình, dự án, quy hoạch

- Tổ chức triển khai Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng, phát triển chuỗi giá trị nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030”, trong đó triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện 04 dự án, chương trình thành phần:

+ Dự án xây dựng vận hành modul cơ sở dữ liệu về sản xuất và thị trường nông lâm thủy sản;

+ Dự án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

+ Chương trình nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KHCN đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng an toàn, giá trị nông lâm thủy sản;

+ Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn chất lượng, an toàn tiên tiến như VietGAP và tương đương, HACCP, ISO 22000, hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng công nghệ blockchain, QR Code ...

- Chủ trì, phối hợp Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam triển khai Chương trình phối hợp giữa Chính phủ - Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về “tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025”

- Triển khai Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh/ thành phố giai đoạn 2021 -2025; Chương trình phối hợp với Trung tâm Khuyến nông

Quốc gia về nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết tại Biểu 21 - Phụ lục gửi kèm).

- Đề xuất triển khai **03 Dự án điều tra cơ bản:**

+ Điều tra thực trạng chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm nhuyễn thể chân đầu (mực, bạch tuộc) tiêu dùng trong nước và xuất khẩu;

+ Điều tra thực trạng chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm nhuyễn thể hai mảnh vỏ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

+ Điều tra thực trạng điều kiện bảo quản sản phẩm nông sản trong sơ chế, chế biến nông sản quy mô vừa và nhỏ.

(Chi tiết tại Biểu 6- Phụ lục gửi kèm).

- Triển khai đánh giá hàng năm các cơ quan địa phương theo Bộ tiêu chí xếp hạng các địa phương về ATTP.

(Chi tiết tại Biểu 20 - Phụ lục gửi kèm).

2.3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

2.3.1. Giám sát ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất trong nông thủy sản

- Chương trình giám sát dư lượng: Trong những năm gần đây, các vùng nuôi tập trung có xu hướng tăng về diện tích và sản lượng, đặc biệt trên các đối tượng nuôi chính như tôm chân trắng, tôm sú, cá tra. Các vi phạm về sử dụng các hóa chất kháng sinh cấm trong nuôi trồng thủy sản trong những năm qua còn diễn biến khá phức tạp (tỷ lệ mẫu vi phạm có giảm nhưng không đáng kể, phát sinh cảnh báo từ các thị trường nhập khẩu một số hóa chất, kháng sinh mới) nên việc tăng số lượng mẫu và chỉ tiêu cần giám sát là cần thiết (dự kiến tăng 10%) để đáp ứng yêu cầu ngày càng chặt chẽ của các thị trường Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản...

- Chương trình NT2MV: Trong năm 2022, ngoài việc triển khai từ năm 2021, Cục sẽ phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh, Cà Mau và một số tỉnh ven biển có vùng thu hoạch NT2MV để thiết lập hoạt động giám sát và đưa mở rộng vào Chương trình giám sát quốc gia các vùng mới, bổ sung thêm đối tượng giám sát như: Nghêu 2 côi, Hàu Thái Bình Dương...

- Tiếp tục duy trì Chương trình Kiểm soát ATTP cá và các sản phẩm cá bộ Siluriformes xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ để thúc đẩy xuất khẩu.

(Chi tiết xin xem Biểu 17 - Phụ lục gửi kèm).

2.3.2. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

a) Hướng dẫn, đôn đốc địa phương kiểm tra theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) *Kiểm tra các cơ sở SXKD thủy sản có xuất khẩu*

Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, chứng nhận cơ sở thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kiểm tra, chứng nhận thủy sản xuất khẩu theo yêu cầu của

nước nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT, Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT và Thông tư số 16/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

(Chi tiết tại Biểu 14, 22 - Phụ lục gửi kèm).

c) Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch/đợt xuất

- Kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có tạp chất.

(Chi tiết tại Biểu 19 - Phụ lục gửi kèm).

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra liên ngành tháng hành động về VSATTP, Tết trung thu và Tết nguyên đán, mùa lễ hội xuân 2022.

- Tổ chức thanh tra đợt xuất 40 cơ sở khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về ATTP nông lâm thủy sản.

- Tổ chức kiểm tra việc thực thi chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Cục.

(Chi tiết kế hoạch thanh, kiểm tra xin xem Biểu 15 - Phụ lục gửi kèm).

2.3.3. Giải quyết các vi phạm ATTP trong nước và xuất khẩu

- Tổ chức điều tra nguyên nhân khi nhận được cảnh báo lô hàng xuất khẩu vi phạm ATTP tại các nước nhập khẩu; kịp thời báo cáo, hướng dẫn xử lý và triển khai các biện pháp khắc phục (kể cả thu hồi sản phẩm không an toàn).

- Tổ chức kiểm tra, xác minh và xử lý kịp thời các vi phạm an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh tiêu dùng trong nước. Chủ động đánh giá, cung cấp kịp thời thông tin ATTP cho người tiêu dùng, tránh để người dân thiếu thông tin dẫn đến hiểu lầm, hoang mang; hướng dẫn người người sản xuất, kinh doanh cải thiện điều kiện đảm bảo ATTP, người tiêu dùng biết cách lựa chọn sản phẩm an toàn.

(Chi tiết xem Biểu 15, 16- Phụ lục gửi kèm).

2.4. Hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản

- Tiếp tục giải quyết các rào cản kỹ thuật liên quan, giữ vững và mở rộng thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản: Tổ chức đón tiếp 08 Đoàn thanh tra doanh nghiệp nông thủy sản của cơ quan thẩm quyền các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Liên minh kinh tế Á – Âu, Hoa Kỳ, Úc, Ả rập Xê út, Mexico/Panama và vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc); tổ chức 09 đoàn công tác của Cục sang làm việc với cơ quan thẩm quyền Hàn Quốc, Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên minh kinh tế Á-Âu, Thụy Sĩ giải quyết các vướng mắc trong xuất nhập khẩu nông thủy sản giữa hai nước và tham dự các hội nghị ATTP quốc tế... *(Chi tiết tại Biểu 9 Phụ lục gửi kèm).*

- Chủ trì, tổ chức triển khai chương trình Hợp tác chiến lược về an toàn thực phẩm đối với Đan Mạch, các dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại: Dự án “Tăng cường năng lực kiểm nghiệm cho Trung tâm Kiểm nghiệm kiểm chứng và Tư vấn chất lượng nông lâm thủy sản (RETAQ) để đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản” do chính phủ Nhật Bản tài trợ, “Dự án An toàn thực phẩm để phát triển (SAFEGRO)” của Canada; 2 dự án “Đề xuất thành lập mạng lưới các phòng kiểm nghiệm kiểm chứng quốc gia để hỗ trợ quản lý an toàn thực phẩm tại Việt Nam” và “Cải thiện an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc

thực phẩm tại Việt Nam” của Hà Lan; và dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản” do Ai-len tài trợ.

2.5. Xây dựng lực lượng, tăng cường năng lực hoạt động

2.5.1. Tổ chức bộ máy, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ

- Rà soát, sửa đổi/đề xuất sửa đổi các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục, các tổ chức thuộc và trực thuộc Cục theo nhiệm kỳ Chính phủ mới;

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng, kiến thức về quản lý an toàn thực phẩm cho cán bộ công chức trong toàn hệ thống. Cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước, lý luận chính trị, nghiệp vụ tài chính, kế toán, tổ chức, cán bộ, văn thư... theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên của Bộ.

(Chi tiết xin xem tại Biểu 7, 8 - Phụ lục gửi kèm)

2.5.2. Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các TTHC trong lĩnh vực an toàn thực phẩm. Thực hiện nghiêm túc việc công bố các TTHC mới ban hành thuộc phạm vi quản lý của Cục đảm bảo đúng thời gian quy định;

- Tiếp tục triển khai mở rộng cơ chế hải quan 1 cửa; áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo kế hoạch.

- Triển khai số hóa toàn bộ văn bản đi, đến của Cơ quan Cục theo đúng lộ trình của Bộ; vận hành phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý ATTP thủy sản cho nội bộ hệ thống Cục.

- Thực hiện duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan Cục.

- Duy trì việc tiếp công dân, lắng nghe ý kiến góp ý của cán bộ, công chức, viên chức, xem xét giải quyết và trả lời kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu về giải quyết khiếu nại tố cáo liên qua đến lĩnh vực Cục phụ trách. Kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong khi thực thi nhiệm vụ.

- Ban hành và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022 đảm bảo tiến độ và chất lượng.

(Chi tiết xin xem biểu 13 - Phụ lục gửi kèm).

2.5.3. Công tác quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp

- Tổ chức chỉ định, quản lý các tổ chức chứng nhận sự phù hợp được chỉ định theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và tổ chức chỉ định các phòng kiểm nghiệm thực phẩm theo Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. Dự kiến năm 2022 như sau:

+ Đánh giá lần đầu: 07 cơ sở;

+ Đánh giá lại/ giám sát/ thay đổi, bổ sung/ gia hạn: 20 cơ sở.

(Chi tiết xin xem biểu 18 - Phụ lục gửi kèm)

- Tiếp tục duy trì đảm bảo chất lượng kết quả thử nghiệm của các phòng kiểm nghiệm trực thuộc hệ thống Cục như: tham gia thử nghiệm thành thạo quốc tế, tổ chức thử nghiệm thành thạo nội bộ, duy trì công nhận ISO 17025 và duy trì chỉ định của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài như: Indonexia, Hàn Quốc...

2.6. Cung ứng dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ kiểm nghiệm, xét nghiệm, chứng nhận hệ thống, giám định, tư vấn cho người dân và doanh nghiệp.

Dự kiến năm 2022 các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục tổ chức thực hiện: Phân tích trên 561.000 mẫu kiểm nghiệm, chứng nhận 30.100 lô hàng theo cơ chế dịch vụ, chứng nhận hệ thống (HACCP, VietGap, ISO 22000, TCVN, hữu cơ,...) cho trên 520 doanh nghiệp; giám định chất lượng hàng hóa cho trên 90 cơ sở; tư vấn (xây dựng hệ thống, bồi dưỡng, tập huấn,...) cho trên 110 cơ sở có nhu cầu,... với tổng doanh thu khoảng 290.000 triệu đồng.

(Chi tiết xin xem biểu 22 - Phụ lục gửi kèm)

2.7. Kế hoạch đầu tư phát triển 2022

Nhằm tiếp tục đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của toàn hệ thống năm 2022 và những năm tiếp theo, Cục đề xuất kế hoạch đầu tư như sau:

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Khái toán TMDT (triệu đồng)	Nguồn vốn	Năm thực hiện
I	Xây dựng, mở rộng trụ sở làm việc			
1	Dự án thành phần 1: Xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1	25.000	NSNN (đầu tư công trung hạn)	2022
2	Dự án thành phần 2: Xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 6	25.000	NSNN (đầu tư công trung hạn)	2022
II	Mua sắm, nâng cấp trang thiết bị kiểm nghiệm			
	Mua sắm, lắp đặt bổ sung trang thiết bị kiểm nghiệm chất lượng, ATTP cho 06 Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1- 6	50.000 (trung ương năm 2021)	Quỹ PTHĐ sự nghiệp	2022
	TỔNG ĐẦU TƯ	100.000		

(Chi tiết tại Biểu 3 Phụ lục gửi kèm)

2.8. Công tác tài chính ngân sách 2022 và giai đoạn 2022-2024:

Căn cứ theo kế hoạch hoạt động, Cục dự toán NSNN năm 2022 và kế hoạch tài chính 2022-2024 chi tiết tại các Biểu 1, 2 - Phụ lục và các biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 đính kèm.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ THEO DÕI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 2022

1. Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục có trách nhiệm xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch 2022 đảm bảo khả thi, đúng tiến độ.

2. Phòng Kế hoạch, Tài chính là đầu mối tổng hợp chung và đôn đốc các đơn vị thuộc Cục cung cấp, cập nhật số liệu trong hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục và báo cáo Lãnh đạo Cục, báo cáo Bộ khi có yêu cầu.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021 và đề xuất Kế hoạch 2022 của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam (để báo cáo);
- Các Vụ KHCN&MT, Pháp chế (để báo cáo).
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Các Phòng thuộc Cục (để thực hiện);
- Lưu VT, KHTC.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Như Tiệp